TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Đoàn

Ông Lò Văn Thuỷ

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Hà Đặng Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà****:* Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011202004167 cấp ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lò Văn H; Con bà: Lò Thị L; Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2025, Lò Văn T đi bộ từ nhà thuộc bản H, xã M, tỉnh Điện Biên ra bản C, xã M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đến bản C, T gặp và mua của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên tuổi, địa chỉ đứng ở dọc đường được một gói ma tuý được gói bằng mảnh giấy trắng có chữ đánh máy với giá 200.000 đồng. Mua được ma tuý, T cầm gói trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đến 21 giờ cùng ngày, T đi đến gần cổng trường mần non H, xã M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã M và tổ 1266 Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 18/12/2025 đã xác định: Các chất màu trắng dạng cục và dạng bột nghi ma tuý có khối lượng 0,26 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1219/KL-KTHS ngày 23/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,26 gam là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định là 0,18 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKSKV1 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 01 tháng tù đến 03 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại sau giám định để tiêu hủy cùng các vật để gói, đựng ma túy. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và không có lời bào chữa nào. Bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 21 giờ ngày 17/12/2025 tại bản H, xã M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,26 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Vật chứng được cân xác định khối lượng 0,26 gam; kết luận giám định

là chất ma túy, loại Heroine. Với loại ma túy và khối lượng như trên đủ cơ sở xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể *"bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo có nghề nghiệp là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,18 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. 01 mảnh giấy màu trắng có chữ đánh máy là vật để đựng ma túy không có giá trị cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ nên HĐXX không xem xét.

Ngay sau khi bắt quả tang, Công an xã M đã test nhanh nước tiểu của bị cáo, kết quả dương tính với chất ma tuý. T khai vào khoảng 20 giờ ngày 16/12/2025, T mua Heroine của một người đàn đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực bãi cà phê thuộc bản C sau đó sử dụng hết bằng hình thức chích. Quá trình điều tra xác định T chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện, bắt buộc hay điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên không đủ căn cứ xử lý T về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 24/02/2026, Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 đối với T bằng hình thức "Cảnh cáo".

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên, tại phiên toà bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo nên căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2025, tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/12/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định) và 01 (một) mảnh giấy trắng có chữ đánh máy.

(*Toàn bộ vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 03 năm 2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/3/2026).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà